

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/KDTM-ST  
Ngày 07-11-2019  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Mười

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lý Thị Thiên Nga

Ông Vũ Văn Khang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2019/TLST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 564/2019/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 606/2019/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng P; địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quang T – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng P, là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 86/2018/UQ-VPB ngày 27/12/2018); có mặt.

***- Bị đơn:*** Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Số 62 đường Trần Nhật D, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11 tháng 5 năm 2012, Ngân hàng P (viết tắt PBank) (bên cho vay) và ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị T (bên vay) có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 và Khế ước nhận nợ số LD1213100260 ngày 11/5/2012 với nội dung: Ngân hàng cho bên vay số tiền là: 750.000.000 (bảy trăm năm mươi triệu) đồng; mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn kinh doanh giày dép. Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày 11/5/2012 đến ngày 11/11/2012. Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh 03 tháng/lần, biên độ 8%/năm.

Tài sản bảo đảm: Toàn bộ diện tích 70,8 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất là tầng 2 của nhà ở 2 tầng, diện tích xây dựng 53,2 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng là 49m<sup>2</sup>, hình thức sử dụng: Sử dụng riêng 6,8 m<sup>2</sup>; sử dụng chung: 64 m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số 62 đường Trần Nhật D, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030309NONO, hồ sơ gốc số 13170 do Sở xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 22 tháng 12 năm 2008 đứng tên ông Trần Văn V. Chi tiết về việc thế chấp tài sản được quy định cụ thể theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LS1011800426-TCTS ngày 29/4/2010 số công chứng 2498.CVN/2010.TCQSĐĐ&TS, quyền số 02-AP.TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 29/4/2010 tại Văn phòng công chứng A, thành phố Hải Phòng và các văn bản thỏa thuận phụ lục kèm theo giữa PBank với ông Trần Văn V và vợ là bà Nguyễn Thị T.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng số LD1213100259 ngày 11/5/2012, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay. Ngân hàng đã có công văn thông báo cũng như xuống làm việc trực tiếp với ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu các bên có tài sản tìm mọi biện pháp để thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng, nhưng phía gia đình chủ tài sản thế chấp vẫn cố tình gây khó dễ và không chịu bàn giao.

Tính đến ngày 24/4/2019, ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T còn nợ ngân hàng tổng cộng là 2.836.877.137 đồng; trong đó nợ gốc là: 750.000.000 đồng; nợ lãi là: 1.165.600.568 đồng, nợ lãi phạt chậm trả là: 921.276.569 đồng.

Ngày 04/10/2019 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền có nhận được đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P với lý do: Ngày 25/9/2019 gia đình bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T đã trả cho nguyên đơn được số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, đồng thời để giảm bớt áp lực, tạo điều kiện cho khách hàng trả nợ, nguyên đơn xin rút yêu cầu bị đơn ông Trần Văn

V và bà Nguyễn Thị T phải trả tiền phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng cho nguyên đơn tính đến ngày 07/8/2019 số tiền là 1.010.932.942 đồng.

Ngày 06/11/2019 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền có nhận được đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P với lý do: Ngày 30/10/2019 gia đình bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T đã trả cho nguyên đơn được số tiền nợ gốc còn lại là 450.000.000 đồng, ngân hàng đã giải chấp tài sản cho gia đình bị đơn và không yêu cầu Tòa án tuyên phát mại tài sản là toàn bộ diện tích 70,8 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất là tầng 2 của nhà ở 2 tầng, diện tích xây dựng 53,2 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng là 49m<sup>2</sup>, hình thức sử dụng: Sử dụng riêng 6,8 m<sup>2</sup>; sử dụng chung: 64 m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số 62 đường Trần Nhật D, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030309NONO, hồ sơ gốc số 13170 do Sở xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 22/12/2008 đứng tên ông Trần Văn V.

Dư nợ tín dụng của bên vay là bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T còn nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 và Khế ước nhận nợ số LD1213100260 ngày 11/5/2012 tính đến ngày 07/11/2019 số tiền nợ lãi còn lại là: 1.248.168.159 đồng.

Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng của bên vay đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Để bảo đảm thu hồi vốn vay, PBank đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho nguyên đơn PBank số tiền nợ lãi còn lại tính đến ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 và Khế ước nhận nợ số LD1213100260 ngày 11/5/2012 với số tiền là: 1.248.168.159 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt, không có lý do chính đáng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, không tiến hành được việc lấy lời khai của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên tòa, gia đình ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng và nguyên đơn đồng ý giải chấp tài sản là toàn bộ diện tích 70,8 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất là tầng 2 của nhà ở 2 tầng, diện tích xây dựng 53,2 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng là 49m<sup>2</sup>, hình thức sử dụng: Sử dụng riêng 6,8m<sup>2</sup>; sử dụng chung: 64 m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số 62 đường Trần Nhật D, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030309NONO, hồ sơ gốc số 13170 do Sở xây dựng thành phố Hải Phòng cấp

ngày 22/12/2008 đứng tên ông Trần Văn V; đồng thời nguyên đơn xin rút yêu cầu bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T phải trả tiền phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 và Khế ước nhận nợ số LD1213100260 ngày 11/5/2012 cho nguyên đơn tính đến ngày 07/8/2019 với số tiền là 1.010.932.942 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn và yêu cầu bị đơn phải thanh toán trả cho nguyên đơn PBank số tiền nợ lãi còn lại tính đến ngày 07/11/2019 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 và Khế ước nhận nợ số LD1213100260 ngày 11/5/2012 số tiền là: 1.248.168.159 đồng; không yêu cầu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm của số tiền nợ lãi trên.

Bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các điều 121, 122, 124, 280, 281, 290, 305, 388, 401, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; căn cứ các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng và quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho PBank, cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 13 tờ bản đồ số B-19; BK: 14 Ga, diện tích: 70,8 m<sup>2</sup>, hình thức sử dụng: sử dụng riêng 6,8 m<sup>2</sup>; sử dụng chung: 64 m<sup>2</sup>, tài sản gắn liền với đất là tầng 2 của căn nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 53,2 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng là 49m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số 62 đường Trần Nhật D, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng. Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030309NONO, hồ sơ gốc số

13170 do Sở xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 22 tháng 12 năm 2008 đứng tên ông Trần Văn V; đình chỉ tiền phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 đối với bị đơn tính đến ngày 07/8/2019 với số tiền là 1.010.932.942 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn PBank buộc bị đơn ông Trần Văn V và vợ là bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi còn lại tính đến ngày 07/11/2019 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 với số tiền là 1.248.168.159 đồng.

Về án phí: Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật áp dụng:

[1] Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 được ký kết, thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 khi giải quyết tranh chấp áp dụng Bộ luật Dân sự 2005.

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2] Đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng P và ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị T với mục đích vay vốn để bổ sung vốn kinh doanh giày dép. Tại thời điểm thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 62 đường Trần Nhật D, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng, nên theo quy định của khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[3] Ngày 22 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý vụ án; đến ngày 19 tháng 9 năm 2019, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 564/2019/QĐXXST-KDTM ngày 19/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 606/2019/QĐST-KDTM ngày 08/10/2019 cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 được ký kết giữa Ngân hàng P và ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị T, có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[6] Thực hiện Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 Ngân hàng đã giải ngân cho bên vay theo Khế ước nhận nợ số LD1213100260 ngày 11/5/2012 với số tiền vay là 750.000.000 đồng. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi kể từ ngày 05/11/2012, khoản vay chuyển thành nợ quá hạn.

[7] Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết tại Hợp đồng tín dụng của bị đơn đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng. Để bảo đảm thu hồi vốn vay, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán số tiền còn nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 được tính đến ngày xét xử 07/11/2019 theo bảng sao kê với số tiền nợ lãi là 1.248.168.159 đồng là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định tại các điều 471, 474 và 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

[8] Trong quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên tòa gia đình bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T đã trả cho VPBank số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng và Ngân hàng đã đồng ý giải chấp tài sản là toàn bộ diện tích 70,8 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất là tầng 2 của nhà ở 2 tầng, diện tích xây dựng 53,2 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng là 49m<sup>2</sup>, hình thức sử dụng: Sử dụng riêng 6,8 m<sup>2</sup>; sử dụng chung: 64 m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số 62 đường Trần Nhật D, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030309NONO, hồ sơ gốc số 13170 do Sở xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 22 tháng 12 năm 2008 đứng tên ông Trần Văn V. Việc gia đình bị đơn trả nợ thay số tiền nợ gốc cho bị đơn và nguyên đơn đã giải chấp tài sản bảo đảm cho đại diện gia đình bị đơn là việc tự nguyện giải quyết giữa nguyên đơn với bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay sau khi được hỏi, đại diện cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng; không yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LS1011800426-TCTS ngày 29/4/2010 cũng như số tiền phạt chậm trả lãi là 1.010.932.942 đồng và không yêu cầu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm của số tiền nợ lãi còn lại là 1.248.168.159 đồng trên là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ đối với các yêu cầu trên của nguyên đơn VPBank là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[9] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Văn V và vợ là bà Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng P số tiền lãi tính đến ngày 07/11/2019 là 1.248.168.159 (một tỷ hai trăm bốn mươi tám triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm năm mươi chín) đồng.

- Về án phí:

[10] Bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T phải nộp 49.445.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[11] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 121, 122, 124, 280, 281, 290, 305, 388, 401, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 6, Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P đối với:

- Số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng và quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho PBank là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 13 tờ bản đồ số B-19; BK: 14 Ga, diện tích: 70,8 m<sup>2</sup>, hình thức sử dụng: sử dụng riêng 6,8 m<sup>2</sup>; sử dụng chung: 64 m<sup>2</sup>, tài sản gắn liền với đất là tầng 2 của căn nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 53,2 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng là 49m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số 62 đường Trần Nhật D, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng. Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030309NONO, hồ sơ gốc số 13170 do Sở xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 22 tháng 12 năm 2008 đứng tên ông Trần Văn V.

- Đình chỉ số tiền phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 đối với bị đơn tính đến ngày 07/8/2019 với số tiền là 1.010.932.942 (một tỷ không trăm mười triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi hai) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P buộc bị đơn ông Trần Văn V và vợ là bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 07/11/2019 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1213100259 ngày 11/5/2012 là 1.248.168.159 (một tỷ hai trăm bốn mươi tám triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm năm mươi chín) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T phải nộp 49.445.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.077.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015747 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hải Phòng.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Mười**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Mười**









